CTCP Thép Vicasa - VNSTEEL (HSX: VCA)

FireAnt

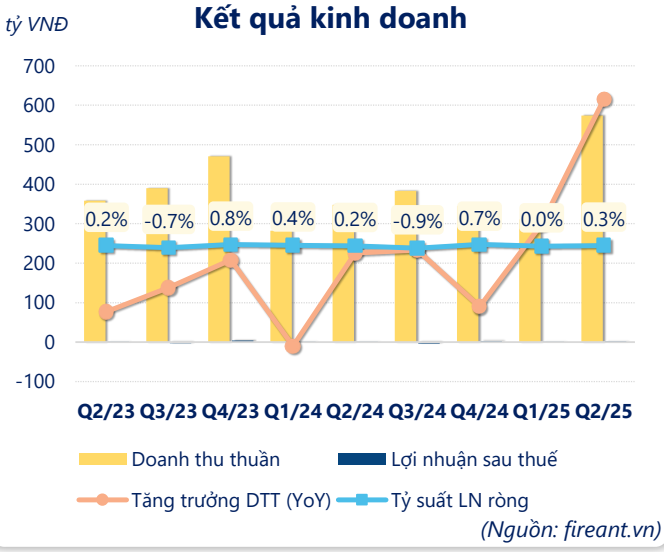
Ngày 30/06/2025	9,450 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-4.4%	-17.5%	-23.5%

ROE — Q2/25: 0.6% | +/- YoY: ▼ 0.8%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	574 tỷ VNĐ	▲ 263 ▲ 84.6%	▲ 226 ▲ 64.9%
LN gộp	12.8 tỷ VNĐ	▲ 5.99 ▲ 87.9%	▲ 6.59 ▲ 106%
LN thuần	2.86 tỷ VNĐ	▲ 2.81 ▲ 5612%	▲ 2.05 ▲ 253%
LN sau thuế	1.93 tỷ VNĐ	▲ 1.89 ▲ 4726%	▲ 1.28 ▲ 197%

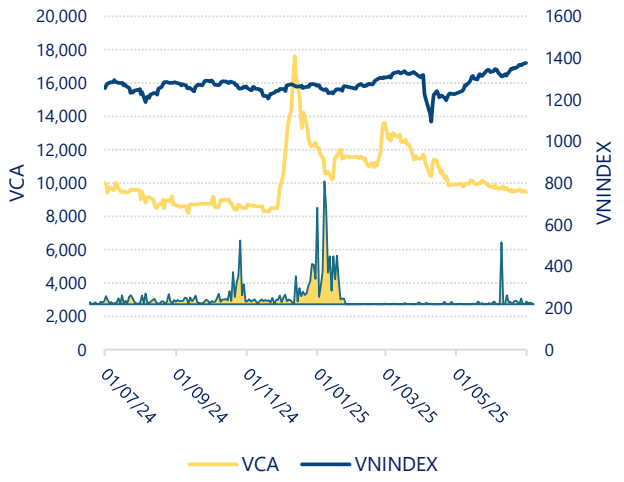
	6T 2025	YoY
DT thuần	885 tỷ VNĐ	▲ 255 ▲ 40.4%
LN gộp	19.6 tỷ VNĐ	▲ 4.30 ▲ 27.9%
LN thuần	2.90 tỷ VNĐ	▲ 0.65 ▲ 28.9%
LN sau thuế	1.97 tỷ VNĐ	▲ 0.17 ▲ 9.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

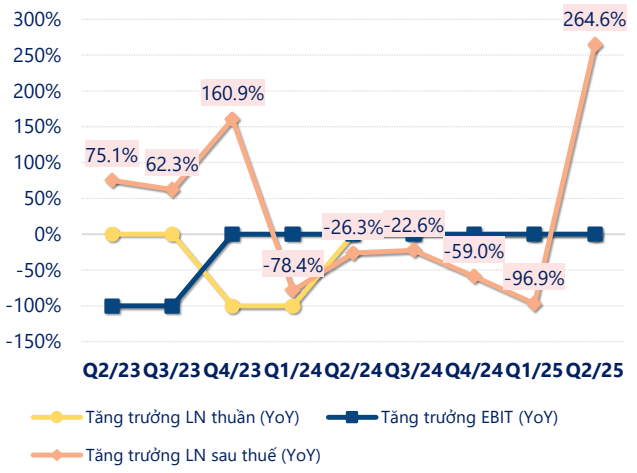
Lịch sử giá



CTCP Thép Vicasa - VNSTEEL (HSX: VCA)

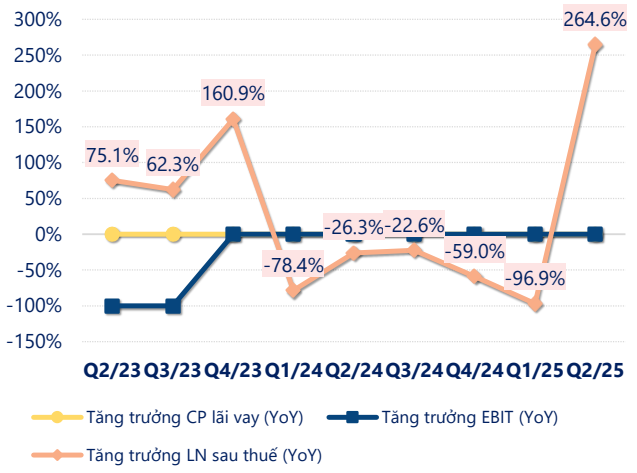
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



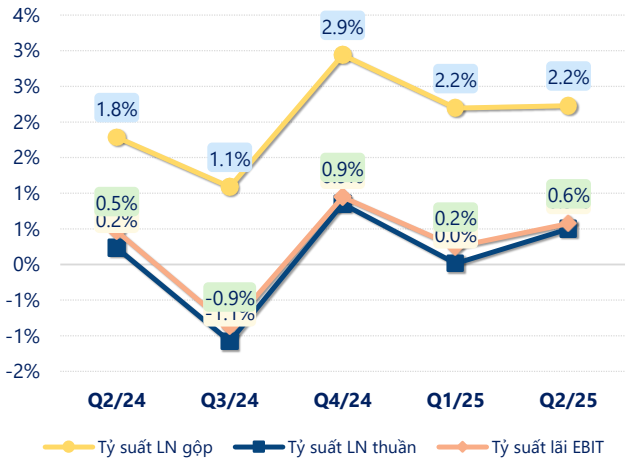
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



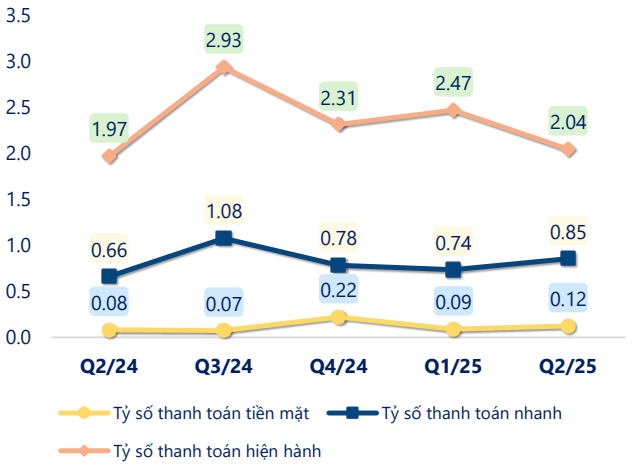
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



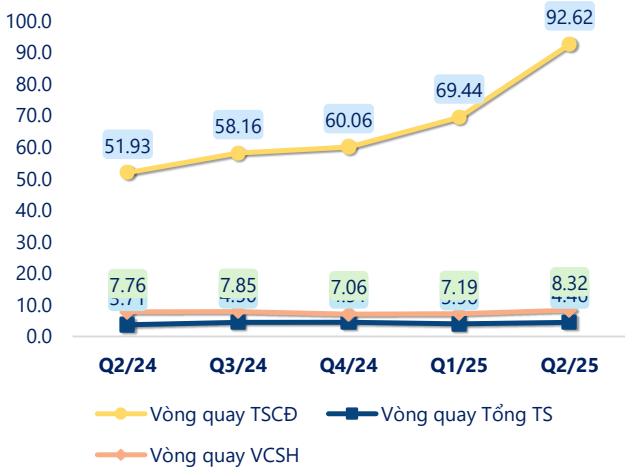
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



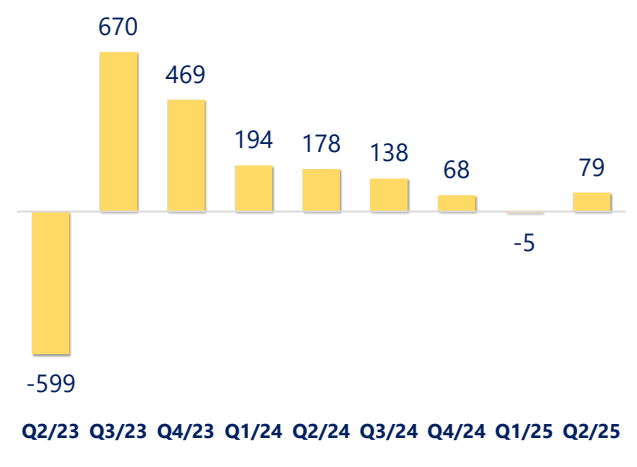
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

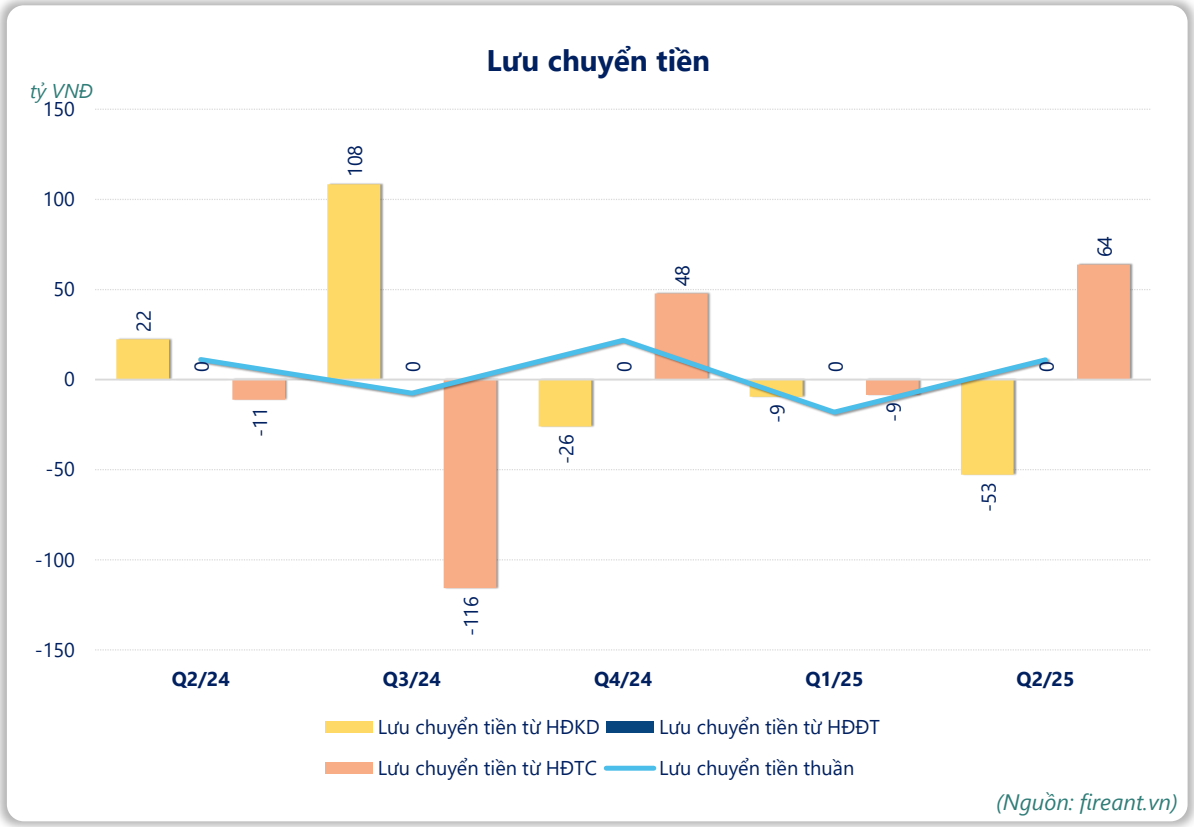


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thép Vicasa - VNSTEEL (HSX: VCA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**574**	**348**	**64.9%**	**885**	**630**	**40.4%**
Giá vốn hàng bán	561	341	64.6%	865	615	40.7%
Lợi nhuận gộp	12.8	6.21	106%	19.6	15.3	27.9%
Doanh thu HĐTC	0.84	0.19	341%	1.55	0.28	461%
Chi phí TC	0.78	0.82	-4.4%	1.78	2.50	-28.7%
Chi phí lãi vay	0.78	0.81	-3.3%	1.51	2.49	-39.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.87	3.34	45.7%	7.56	6.15	22.9%
Chi phí QLDN	**5.13**	**1.43**	**259%**	**8.91**	**4.70**	**89.5%**
LN thuần từ HĐKD	2.86	0.81	253%	2.90	2.25	28.9%
Lợi nhuận khác	**-0.34**	**0.00**		**-0.34**	**0**	
LN trước thuế	2.52	0.81	211%	2.57	2.25	14.0%
Lợi nhuận sau thuế	**1.93**	**0.65**	**197%**	**1.97**	**1.80**	**9.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.93**	**0.65**	**197%**	**1.97**	**1.80**	**9.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)